

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26/2023/HS-ST
Ngày: 30-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Bảy;

Ông Tôn Văn Hùng;

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhân**– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST-HS ngày 15/5/2023 đối với bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Nhật T**. Giới tính: Nam Tên gọi khác: Lùn. Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1999, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: **ấp X**, xã Hội Xuân, **huyện C, tỉnh Tiền Giang**. Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 07/12. Quan hệ gia đình: Cha **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1964. Mẹ **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1974. Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ trong gia đình. Vợ: **Phan Ngọc H1**, sinh năm 2001. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án: không. Tiền sự: không. Đặc điểm nhân thân: từ năm 2011 sinh sống tại **ấp X**, xã Hội Xuân, **huyện C, tỉnh Tiền Giang** cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**Người bị hại:*

Nguyễn Vũ T1, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: **ấp H**, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/9/2022, bị cáo **Nguyễn Nhật T** sinh năm 1999, nơi cư trú: **ấp X**, xã Hội Xuân, **huyện C, tỉnh Tiền Giang** điều khiển xe mô tô Wave

không rõ biển số chở anh Nguyễn Trung T2, sinh năm 2004, nơi cư trú: ấp P, xã L, thị xã C đến quán N1 – bia tươi S, cặp tuyến tránh thị xã C thuộc ấp H, xã L, thị xã C của chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để uống rượu. Tại đây, anh T2 quen biết anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2006, nơi cư trú: ấp P, xã L, thị xã C cũng đang ngồi uống rượu với anh Nguyễn Vũ T1, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp H, xã L, thị xã C và anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 2006, nơi cư trú: ấp M, xã Long Khánh, thị xã C nên anh T2 và bị cáo T qua ngồi cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày cả nhóm nghỉ và chuẩn bị ra về. Anh T2 nhờ anh N đi mua tấm bông, anh N đồng ý và rủ anh Q đi cùng, còn bị cáo T, anh T2 và anh T1 ngồi tại quán. Mặc dù không có mẫu thuẫn từ trước nhưng trong lúc uống bia chung, bị cáo T thấy anh T1 “nói chuyện thấy ghét, chỉ chỏ” nên bực tức nảy sinh ý định đánh anh T1 “cho bỏ ghét”. Khi anh T1 đang ngồi trên ghế nhựa, bị cáo T đứng dậy xông vào dùng tay phải đâm trúng mặt anh T1 01 cái, anh T1 té xuống nền xi măng, bị cáo T tiếp tục xông vào dùng chân đá 02 cái trúng cánh tay phải và người anh T1, anh T1 dùng tay đỡ nên bị thương trên cánh tay phải. Sau đó, bị cáo T lên xe kêu anh T2 chở về, anh T1 được anh N và anh Q đưa vào Bệnh viện Đ điều trị. Sau đó, cha của anh T1 là ông Nguyễn Văn Á đến Công an xã L trình báo sự việc.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 289/2022/TgT ngày 27/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận thương tích của anh Nguyễn Vũ T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- vết thay đổi sắc tố da vùng mặt trái.
- vết mổ 1/3 trên sau trong cẳng tay phải, khâu 6 gút chỉ nilon xanh.
- Sẹo dẫn lưu 1/3 trên sau cẳng tay phải, đang đóng vảy.
- Gãy 1/3 trên xương trụ tay phải.

2. Kết luận:

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289/2022/TgT ngày 27/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Vũ T1 là 13% (mười ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương:
 - + Vết thay đổi sắc tố da vùng mặt trái, tỷ lệ 01%.
 - + Vết mổ 1/3 trên sau trong cẳng tay phải, khâu 6 gút chỉ nilon xanh, tỷ lệ 02%
 - + Sẹo dẫn lưu 1/3 trên sau trong cẳng tay phải, đang đóng vảy, tỷ lệ 01%.
 - + Gãy 1/3 trên xương trụ tay phải, tỷ lệ 09%.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Vũ T1 yêu cầu bị cáo T bồi thường 108.260.000 đồng. Bị cáo T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTXCL ngày 28 /3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Nhật Thanh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Tòa án căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa anh Nguyễn Vũ T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhật T bồi thường tổng cộng số tiền 98.660.000 đồng bao gồm chi phí điều trị, tiền công người nuôi bệnh, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần; tại phiên tòa bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 88.660.000 đồng khi nào bị cáo Nguyễn Nhật T chấp hành xong hình phạt tù bồi thường 01 lần cho anh Nguyễn Vũ T1 đề nghị Tòa án công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa: Do bản tính côn đồ xem thường pháp luật giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, khoảng 23 giờ, ngày 18/9/2022, tại quán N1 - bia tươi S, cặp tuyến tránh thị xã C thuộc ấp H, xã L, thị xã C, bị cáo Nguyễn Nhật T có hành vi vô cớ dùng tay nắm trúng mặt anh Nguyễn Vũ T1 01 cái, dùng chân đá 02 cái trúng cánh tay phải và người của anh Nguyễn Vũ T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 13%. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, do bản tính côn đồ xem thường pháp luật bị cáo dùng tay chân trực tiếp đánh, đá gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tật là 13% nên cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quá trình điều tra được biết ngày 20/9/2022, bị cáo Nguyễn Nhật T còn có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị

xã C đã tách ra xử lý ở một vụ án khác theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 110 ngày 14/11/2022.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa anh **Nguyễn Vũ T1** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Nhật T** bồi thường tổng cộng số tiền 98.660.000đồng bao gồm chi phí điều trị, tiền công người nuôi bệnh, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa bồi thường ngay số tiền 10.000.000đồng; số tiền còn lại 88.660.000đồng khi nào bị cáo **Nguyễn Nhật T** chấp hành xong hình phạt tù bồi thường 01 lần cho anh **Nguyễn Vũ T1**; bị cáo **Nguyễn Nhật T** đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh **Nguyễn Vũ T1**, thỏa thuận này là phù hợp pháp luật Tòa án công nhận.

[6] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhật T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật T** 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/10/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 490, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo **Nguyễn Nhật T** và người bị hại anh **Nguyễn Vũ T1** tại phiên tòa như sau:

Tại phiên tòa anh **Nguyễn Vũ T1** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Nhật T** bồi thường tổng cộng số tiền 98.660.000đồng bao gồm chi phí điều trị, tiền công người nuôi bệnh, tiền mất thu nhập, tổn thất tinh thần; tại phiên tòa thực hiện bồi thường ngay số tiền 10.000.000đồng ; số tiền còn lại 88.660.000đồng khi nào bị cáo **Nguyễn Nhật T** chấp hành xong hình phạt tù bồi thường 01 lần cho anh **Nguyễn Vũ T1**.

Kể từ ngày anh **Nguyễn Vũ T1** có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo **Nguyễn Nhật T** chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.933.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường